

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

TUẦN 02.2025
(06 - 10/01/2025)



- ❖ **VN-Index kết thúc tuần 01.2025 tại 1,254.6 điểm, giảm 20.6 điểm (tương đương -1.61%) so với tuần trước.** Thị trường có 3 phiên giảm điểm và 1 phiên tăng điểm duy nhất ở phiên đầu tiên trong năm mới. Đây là tuần có mức giảm nhiều nhất trong vòng 7 tuần gần đây, chủ yếu do phiên giao dịch thứ 6 (VN-Index giảm -1.2%), cầu trong nước khá yếu trước áp lực bán ròng của khối ngoại khiến VN-Index thất bại trong việc tích lũy vùng 1,270-1,280 điểm. Các áp lực từ tỷ giá, dòng vốn quốc tế và dòng tiền (tâm lý thị trường) đã gây ảnh hưởng mạnh. Giá trị giao dịch trung bình phiên trong tuần thấp kỷ lục, chỉ đạt 11,886 tỷ đồng, giảm 23.4% so với tuần trước và giảm 17.26% so với trung bình 5 tuần gần nhất.
- ❖ **Xu hướng dòng tiền giảm ở các đa số các nhóm ngành,** từ các ngành chủ chốt vốn hóa lớn như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản đến các nhóm ngành vốn hóa thấp hơn.
- ❖ **Cả 3 nhóm vốn hóa đều giảm đồng thuận với thị trường,** tuy nhiên nhóm vốn hóa nhỏ giảm (-1.91%) mạnh hơn thị trường, khi động lực tăng giá đã có chiều hướng giảm dần. Sức mạnh dòng tiền, nhóm Vốn hóa lớn (VN30) tiếp tục ghi nhận dòng tiền cải thiện từ đáy từ 46.3% lên mức 51.5%. Ngược lại, nhóm vốn hóa vừa (VNMID) tiếp tục suy giảm dòng tiền từ 38.1% xuống mức 35.7%. Nhóm Vốn hóa nhỏ (VNSML) suy giảm mạnh từ đỉnh từ mức 15.5% xuống còn 12.7% (như chúng tôi đã nhận định từ tuần trước khi động lực tăng giá của các cổ phiếu nhóm vốn hóa nhỏ đã có dấu hiệu yếu đi sẽ khiến dòng tiền suy giảm dần).
- ❖ **Nhóm nhà đầu tư Cá nhân mua ròng 2,797 tỷ đồng.** Trong khi các nhóm còn lại bán ròng, Khối ngoại bán ròng 772 tỷ đồng, và Nhóm Tự doanh bán ròng 2,011 tỷ đồng và Tổ chức trong nước bán ròng 14 tỷ đồng.
- ❖ **Nhận định:** Chúng tôi nhận định thị trường có khả năng cần thêm thời gian để ổn định, do động lượng suy yếu rõ rệt, làm gia tăng xác suất điều chỉnh. Thêm vào đó, các áp lực từ vĩ mô như tỷ giá, dòng vốn quốc tế và tâm lý thận trọng tiếp tục gây sức ép lên thị trường. Để phục hồi trở lại, thị trường cần sự tham gia của dòng tiền mới và những yếu tố hỗ trợ vĩ mô mạnh mẽ hơn. Chúng tôi duy trì quan điểm như báo cáo tuần trước, khuyến nghị nhà đầu tư giữ tỷ lệ cổ phiếu ở mức thấp (<50%) và thận trọng, tránh mở mới vị thế mua khi thị trường vẫn thiếu các yếu tố hỗ trợ rõ ràng.











Diễn biến chỉ số chứng khoán thế giới

Index	Chỉ số	% 1 Tuần	% 1 Tháng	% YTD	% 1 Năm
Chỉ số thị trường thế giới					
Dow Jones	42,732.1	0.4%	-4.3%	0.4%	14.1%
S&P 500	5,942.5	0.6%	-2.4%	1.0%	26.5%
Nasdaq	19,621.7	0.7%	-1.2%	1.6%	35.1%
Europe	4,871.5	0.0%	-2.1%	0.0%	9.1%
Japanese	39,396.0	-1.3%	0.7%	-1.3%	18.0%
Korea	2,479.5	3.3%	2.1%	3.3%	-3.9%
China	3,215.0	-5.6%	-5.5%	-4.1%	9.8%
HongKong	19,754.8	-1.5%	-0.6%	-1.6%	19.4%
Taiwan	22,908.3	-1.2%	-1.2%	-0.6%	30.8%
India	24,004.8	1.5%	-2.7%	1.5%	10.6%
Indonesia	7,162.1	1.2%	-3.0%	1.2%	-2.5%
Thailand	1,384.8	-1.1%	-4.6%	-1.1%	-3.0%
VietNam	1,254.6	-1.6%	0.4%	-1.0%	9.7%
Hàng hóa					
Brent Oil (USD/bbl)	76.5	2.9%	8.1%	2.6%	-2.5%
WTI Oil (USD/bbl)	74.0	4.3%	10.2%	3.3%	0.3%
Gold (USD/ounce)	2,656.2	1.5%	-0.1%	0.6%	28.3%
Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ					
U.S 1Y (%)	4.2	0.9%	0.3%	1.2%	-13.5%
U.S 10Y (%)	4.6	2.1%	11.5%	1.2%	14.2%

(*) Dữ liệu được cập nhật vào ngày 06/01/2025

Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 02.2025

Quan trọng

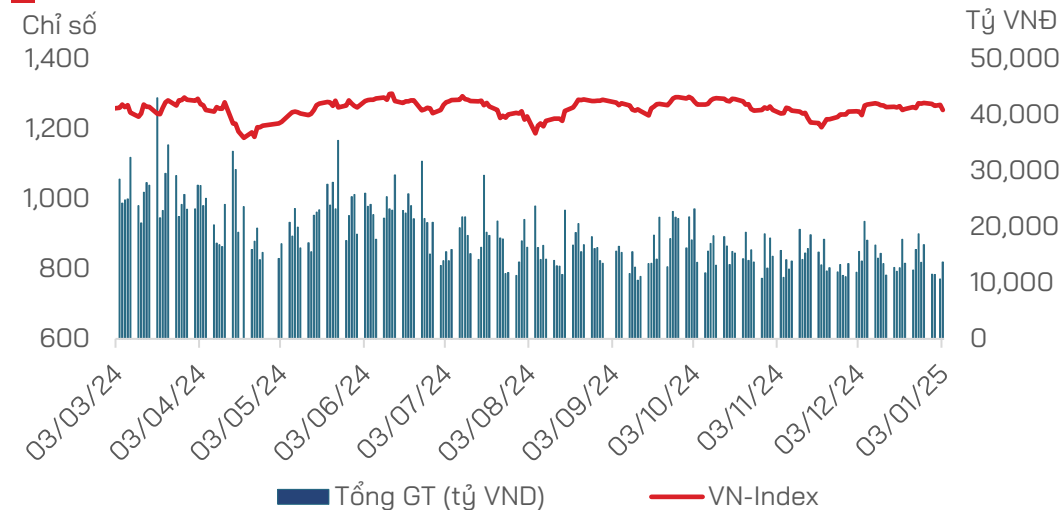
Thứ Hai 06/01		Việt Nam: Dữ liệu Vĩ mô quý 4/2024	★ ★ ★
		Mỹ: Chỉ Số PMI Dịch Vụ Tháng 12	★
Thứ Ba 07/01		EU: Chỉ Số Giá Tiêu Dùng CPI Tháng 12	★ ★
		Mỹ: Chỉ Số PMI Phi Sản Xuất Tháng 12	★
Thứ Tư 08/01		Mỹ: Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu	★
		Mỹ: Biên Bản Họp của FOMC	★ ★
Thứ Năm 09/01		Trung Quốc: Chỉ Số CPI Tháng 12	★ ★
		EU: Doanh Số Bán Lẻ Tháng 11	★
Thứ Sáu 10/01		Mỹ: Tỷ Lệ Thất Nghiệp Tháng 12	★ ★
		Mỹ: Dữ Liệu của Baker Hughes về Lượng Giàn Khoan	★

Nguồn: HDS tổng hợp

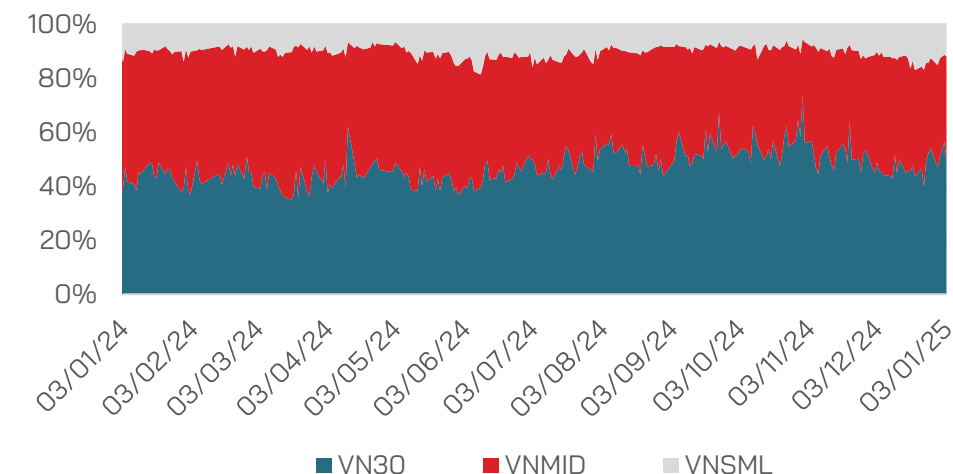
VN-Index thất bại trong việc tích lũy cùng 1,270 - 1,280 điểm

- **VN-Index kết thúc tuần 01.2025 (30/12/2024-03/01/2025) tại 1,254.6 điểm, giảm 20.6 điểm (tương đương -1.61%) so với tuần trước.** Thị trường có 3 phiên giảm điểm và 1 phiên tăng điểm duy nhất ở phiên đầu tiên trong năm mới. Đây là tuần có mức giảm nhiều nhất trong vòng 7 tuần gần đây, chủ yếu do phiên giao dịch thứ 6 (VN-Index giảm -1.2%), cầu trong nước khá yếu trước áp lực bán rông của khối ngoại khiến VN-Index thất bại trong việc tích lũy vùng 1,270-1,280 điểm. Các áp lực từ tỷ giá, dòng vốn quốc tế và dòng tiền (tâm lý thị trường) đã gây ảnh hưởng mạnh.
- **Giá trị giao dịch trung bình phiên trong tuần thấp kỷ lục,** chỉ đạt 11,886 tỷ đồng, giảm 23.4% so với tuần trước và giảm 17.26% so với trung bình 5 tuần gần nhất. Tổng GTGD khớp lệnh bình quân phiên của cả 3 sàn đạt 12,467 tỷ đồng, giảm 11.9% so với tuần trước.
- **Xu hướng dòng tiền giảm ở các đa số các nhóm ngành,** từ các ngành chủ chốt vốn hóa lớn như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản đến các nhóm ngành vốn hóa thấp hơn.
- **Sức mạnh dòng tiền:** Nhóm Vốn hóa lớn (VN30) tiếp tục ghi nhận dòng tiền cải thiện từ đáy từ 46.3% lên mức 51.5%. Ngược lại, nhóm vốn hóa vừa (VNMID) tiếp tục suy giảm dòng tiền từ 38.1% xuống mức 35.7%. Nhóm Vốn hóa nhỏ (VNSML) suy giảm mạnh từ đỉnh từ mức 15.5% xuống còn 12.7% (như chúng tôi đã nhận định từ tuần trước khi động lực tăng giá của các cổ phiếu nhóm vốn hóa nhỏ đã có dấu hiệu yếu đi sẽ khiến dòng tiền suy giảm dần).
- **Về biến động giá,** cả 3 nhóm vốn hóa đều giảm đồng thuận với thị trường, tuy nhiên nhóm vốn hóa nhỏ ghi nhận mức giảm (-1.91%) mạnh hơn thị trường, khi động lực tăng giá đã có chiều hướng giảm dần trong 2 tuần gần nhất.

Thanh khoản sàn HOSE



Tỷ trọng các nhóm vốn hóa



- **Độ rộng của thị trường ở mức tiêu cực**, chỉ có 87 mã tăng trên 294 mã giảm nhờ các cổ phiếu vốn hóa nhỏ. Nhóm vốn hóa lớn (VN30) đồng thuận có hiệu suất tiêu cực hơn khi có 2 cổ phiếu tăng trên 28 cổ phiếu giảm.
- **Nhóm nhà đầu tư Cá nhân mua ròng 2,797 tỷ đồng**. Trong đó, họ mua ròng nhóm cổ phiếu ngành Công nghệ Thông tin với Top mua ròng gồm có các cổ phiếu: FPT, VCB, VHM, HDB, VIC.
- **Nhóm nhà đầu tư Nước ngoài bán ròng 772 tỷ đồng**. Top bán ròng là nhóm Công nghệ Thông tin với Top bán ròng khóps lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VCB, TCB, VND, EIB, VNM.
- **Nhóm Tự doanh bán ròng 2,011 tỷ đồng**. Top bán ròng gồm có các cổ phiếu nhóm Ngân hàng với Top bán ròng gồm các cổ phiếu: STB, VHM, MSN, FPT, HDB.
- **Nhóm nhà đầu tư Tổ chức trong nước bán ròng 14 tỷ đồng**. Top bán ròng gồm các cổ phiếu nhóm Thực phẩm & Đồ uống với Top bán ròng gồm các cổ phiếu NAB, FRT, MSN, CTG, BAF, HDB.
- **Trong tuần 01.2025, các quỹ ETF đã ghi nhận rút ròng trở lại với giá trị đạt 159 tỷ đồng**. Cụ thể, các quỹ ngoại rút ròng 190 tỷ đồng (chủ yếu từ quỹ VanEck Vietnam ETF rút ròng -118 tỷ đồng) và các quỹ nội rút ròng 6 tỷ đồng (với sự đóng góp chủ yếu từ quỹ VFM VN30 ETF -23.5 tỷ đồng).

STT	Mã	Giá đóng cửa (D)	% thay đổi giá 1 tuần	P/E cơ bản
1	BCM	70,500	1.0%	26.2
2	VRE	17,200	0.3%	9.6
3	VIC	40,500	-0.1%	16.4
4	PLX	38,450	-0.1%	16.4
5	VCB	92,000	-0.2%	14.9
6	FPT	149,000	-0.4%	29.1
7	SHB	10,250	-0.5%	4.8
8	SSB	16,800	-0.6%	10.0
9	GAS	68,000	-0.7%	14.4
10	VHM	40,000	-0.9%	8.5
11	HPG	26,600	-0.9%	14.0
12	MSN	69,700	-1.0%	75.2
13	VNM	63,000	-1.3%	13.7
14	GVR	30,300	-1.3%	35.6
15	MBB	24,700	-1.4%	6.1
16	SAB	55,000	-1.4%	16.4
17	POW	11,800	-1.7%	19.8
18	VJC	99,500	-1.7%	35.3
19	ACB	25,100	-1.8%	6.9
20	HDB	24,450	-2.0%	6.6
21	BID	38,200	-2.4%	11.3
22	VPB	18,750	-2.6%	11.2
23	TPB	16,200	-3.3%	8.8
24	STB	36,100	-3.5%	7.8
25	TCB	23,600	-4.1%	7.4
26	CTG	37,200	-4.1%	9.2
27	VIB	19,150	-4.5%	7.9
28	MWG	58,600	-4.6%	28.9
29	SSI	25,350	-4.7%	16.0
30	BVH	49,750	-4.9%	19.4

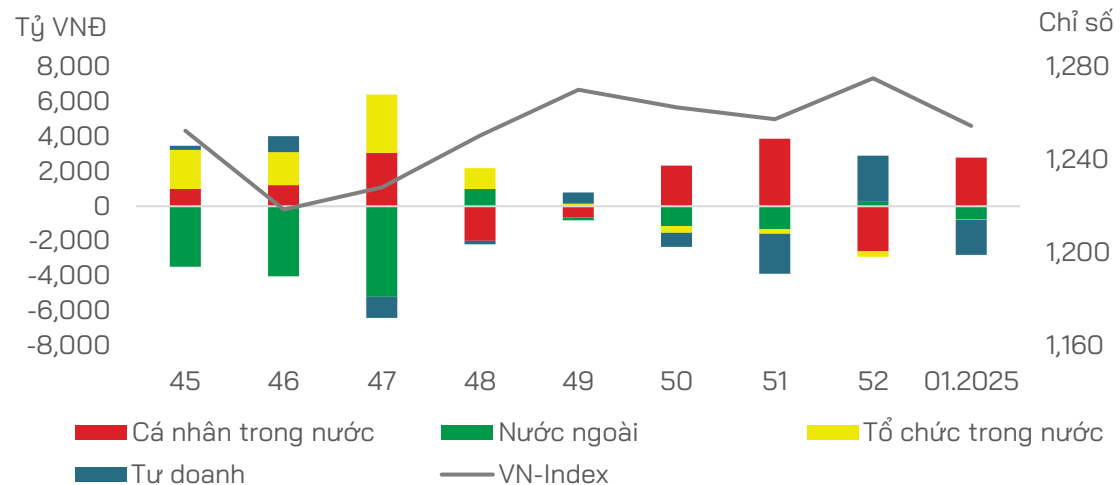
Hầu hết các nhóm ngành đều kém thu hút dòng tiền

Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

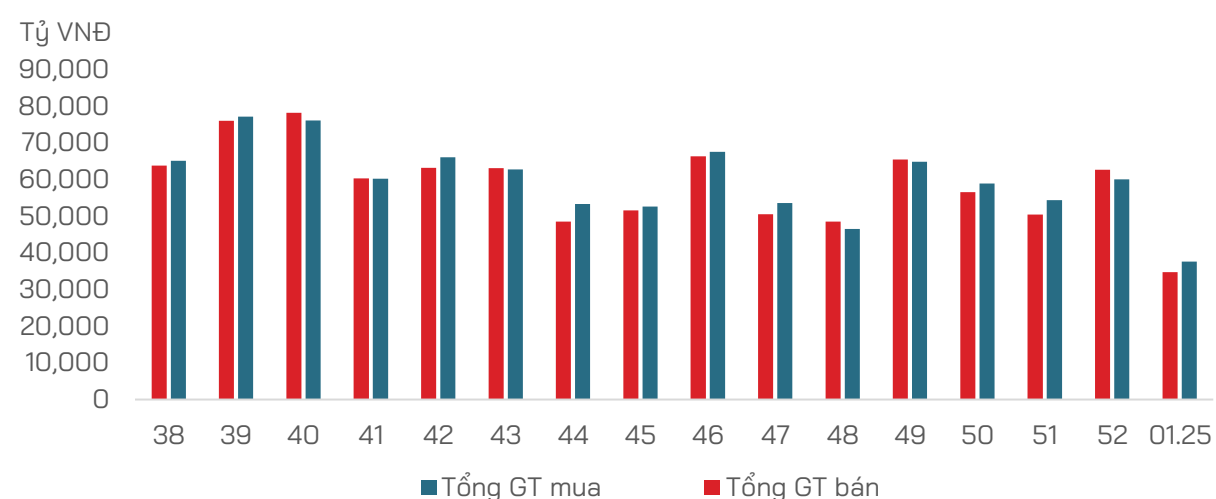
NGÀNH	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN										TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ							
	01/11	11/11	15/11	22/11	29/11	06/12	13/12	20/12	27/12	03/01	1 TUẦN	2 TUẦN	1 THÁNG	3 THÁNG	6 THÁNG	9 THÁNG	1 NĂM	YTD
Ngân hàng	22.9%	20.9%	19.7%	18.4%	16.6%	16.4%	18.9%	16.4%	22.4%	23.9%	-2.1%	0.9%	1.1%	-2.0%	4.5%	3.7%	17.6%	-1.3%
Bất động sản	20.7%	22.9%	16.9%	22.6%	17.7%	17.2%	16.7%	16.7%	16.2%	14.5%	-0.6%	-0.3%	-0.1%	-1.1%	-3.0%	-10.9%	-5.1%	-0.4%
Dịch vụ tài chính	10.5%	10.9%	12.1%	11.5%	10.4%	14.8%	13.1%	12.5%	10.6%	11.7%	-3.6%	-2.8%	0.0%	-9.7%	-10.0%	-17.5%	-3.7%	-2.2%
Thực phẩm và đồ uống	9.3%	8.6%	7.8%	7.3%	7.6%	6.6%	7.4%	8.4%	7.7%	7.8%	-0.5%	0.9%	2.7%	2.9%	2.6%	14.6%	21.1%	-1.5%
Xây dựng và Vật liệu	4.4%	4.6%	5.2%	4.7%	5.2%	5.8%	5.2%	4.8%	6.8%	6.1%	0.6%	2.1%	2.5%	4.1%	-2.1%	-2.3%	3.0%	-0.5%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.9%	5.6%	6.8%	6.5%	5.6%	5.2%	5.0%	6.9%	6.2%	5.5%	0.9%	1.7%	4.1%	16.2%	5.0%	35.1%	55.5%	-1.3%
Hóa chất	5.1%	5.6%	7.1%	5.0%	4.6%	6.3%	7.2%	6.4%	5.0%	5.2%	-2.5%	1.4%	4.6%	4.3%	-4.1%	1.7%	7.6%	-0.4%
Tài nguyên Cơ bản	2.5%	3.8%	5.5%	6.1%	9.3%	6.5%	6.2%	6.4%	3.7%	5.1%	-0.4%	-0.6%	2.5%	11.5%	12.3%	47.3%	72.4%	-1.9%
Công nghệ Thông tin	4.3%	3.8%	5.3%	4.6%	6.8%	6.7%	5.7%	5.4%	6.0%	4.9%	-1.3%	-0.7%	0.1%	-6.6%	-7.2%	-5.4%	29.3%	-0.6%
Bán lẻ	6.1%	3.9%	3.8%	4.8%	4.5%	3.9%	3.5%	3.6%	3.5%	4.2%	-3.1%	-2.1%	-1.4%	-5.1%	-5.4%	17.9%	39.4%	-2.3%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.7%	1.7%	2.4%	1.6%	1.7%	1.9%	2.2%	2.7%	2.1%	2.2%	-0.5%	-0.7%	5.3%	-9.0%	-5.2%	3.7%	13.0%	-0.5%
Dầu khí	2.0%	2.1%	1.9%	1.8%	2.9%	2.3%	2.7%	2.8%	2.6%	2.0%	-1.8%	-0.7%	2.2%	2.2%	0.7%	6.9%	20.5%	-0.7%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.6%	1.6%	1.3%	1.4%	2.5%	1.7%	1.7%	1.8%	1.7%	1.6%	-1.0%	-0.1%	-0.3%	-4.6%	-7.0%	-3.9%	2.0%	-0.6%
Du lịch và Giải trí	1.4%	1.4%	1.2%	1.3%	1.4%	1.2%	1.2%	1.5%	1.6%	1.4%	-2.5%	-1.7%	1.2%	12.8%	-8.5%	30.6%	28.5%	-1.9%
Viễn thông	0.3%	0.2%	0.3%	0.2%	0.3%	0.5%	0.6%	0.8%	0.8%	1.3%	-0.8%	-0.3%	0.6%	-12.9%	-21.1%	-15.4%	1.1%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	1.3%	1.3%	1.5%	1.2%	1.3%	1.2%	1.0%	1.1%	1.0%	0.7%	1.1%	-3.0%	-0.6%	37.6%	-10.9%	73.5%	210.1%	0.7%
Truyền thông	0.5%	0.6%	0.6%	0.5%	0.6%	0.5%	0.6%	0.7%	0.9%	0.6%	-1.4%	0.6%	1.5%	-3.4%	-16.2%	-7.7%	2.9%	-0.8%
Y tế	0.1%	0.2%	0.2%	0.1%	0.4%	0.7%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	-3.6%	-0.2%	0.9%	15.5%	4.8%	14.7%	21.1%	-2.5%
Bảo hiểm	0.3%	0.4%	0.3%	0.3%	0.6%	0.6%	0.7%	0.7%	0.7%	0.5%	0.0%	-0.2%	0.3%	1.2%	5.6%	10.1%	14.4%	-0.8%

Các cổ phiếu Ngân hàng tác động chính lên thị trường

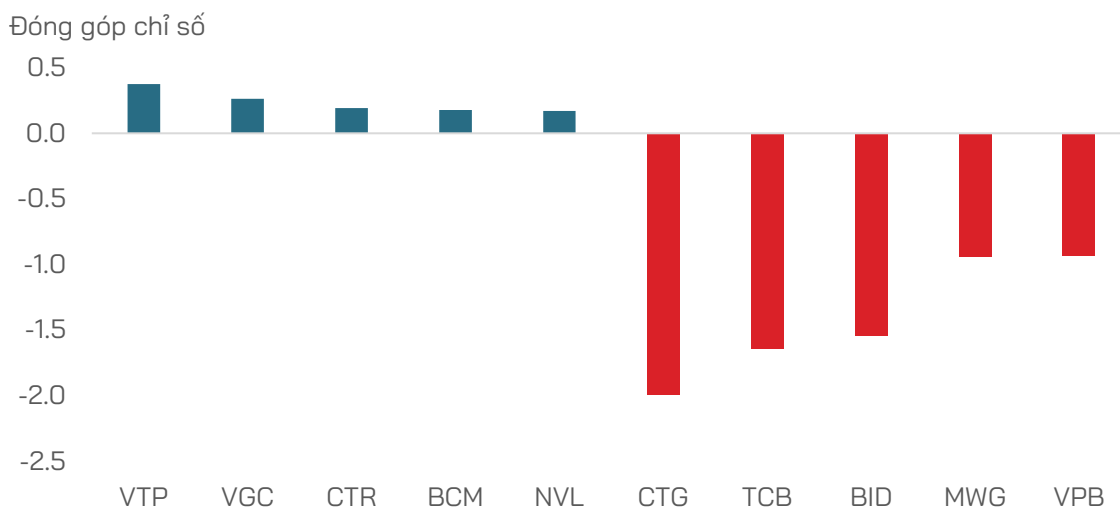
Phân loại Nhà đầu tư



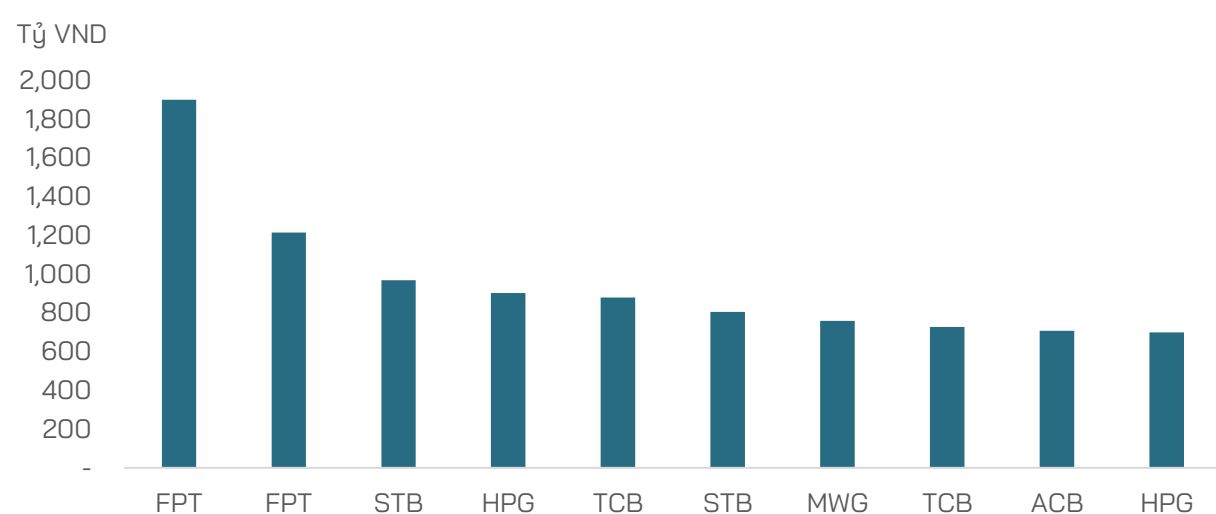
Tổng giá trị mua bán NĐT cá nhân trên HOSE



Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

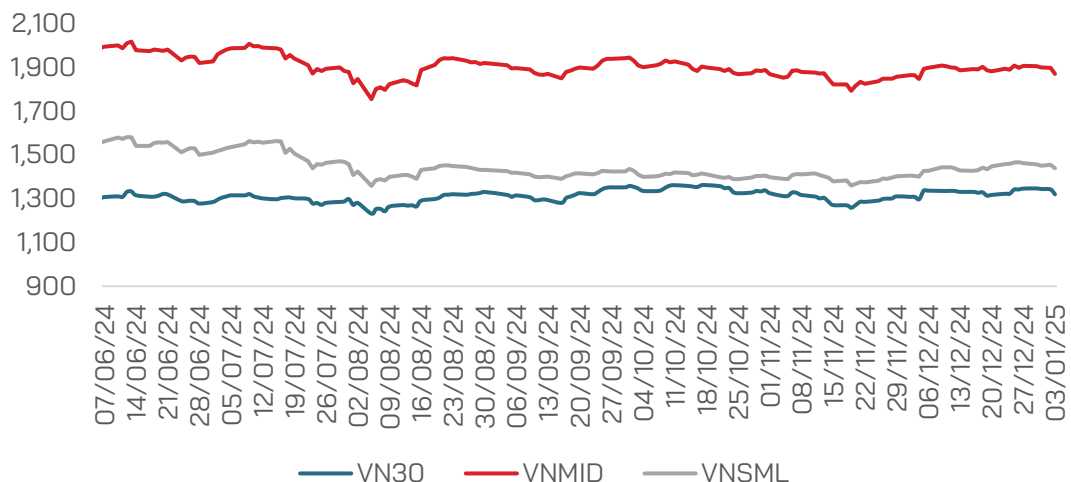


Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

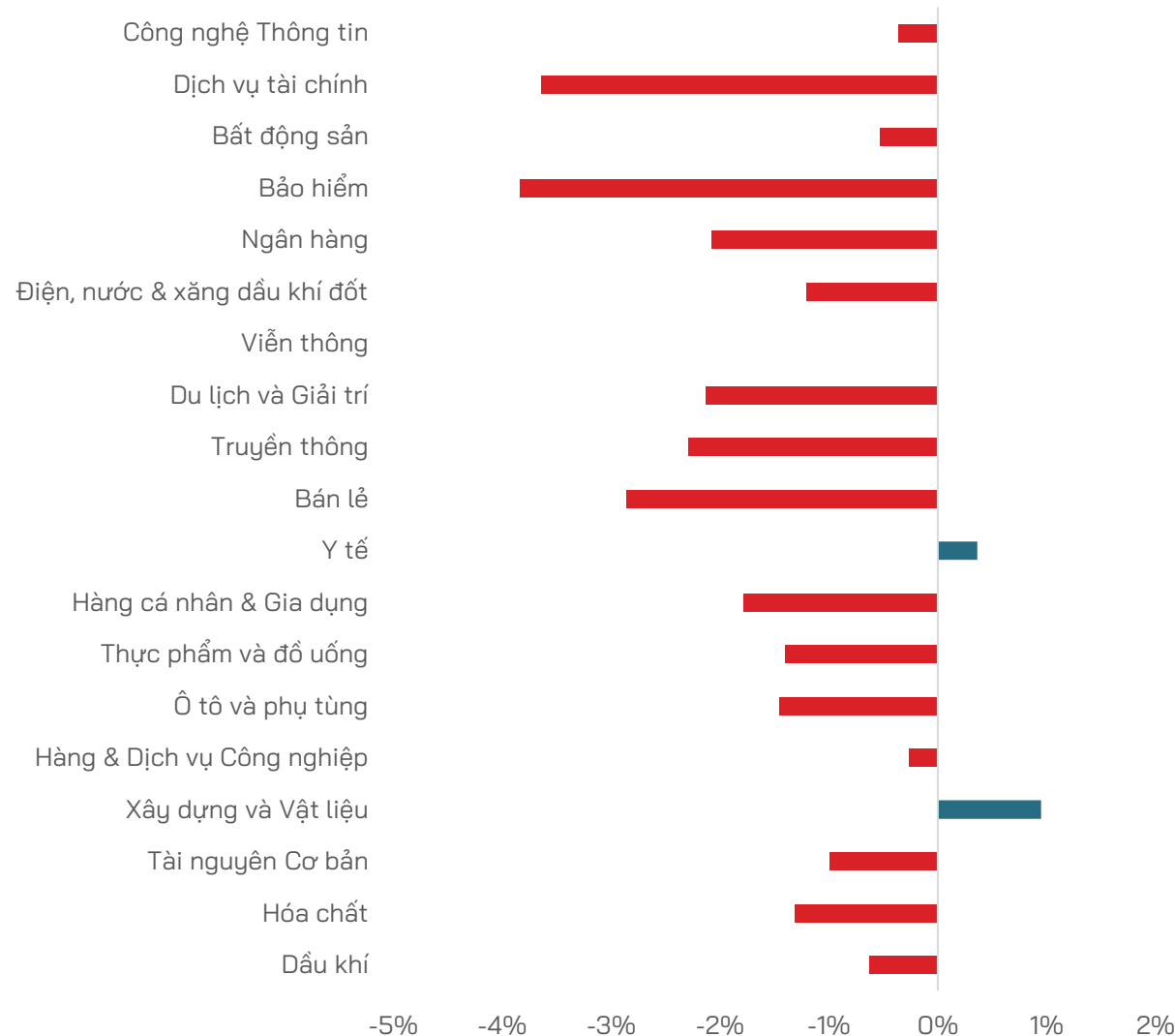


Nhóm vốn hóa nhỏ ghi nhận mức giảm mạnh hơn thị trường chung

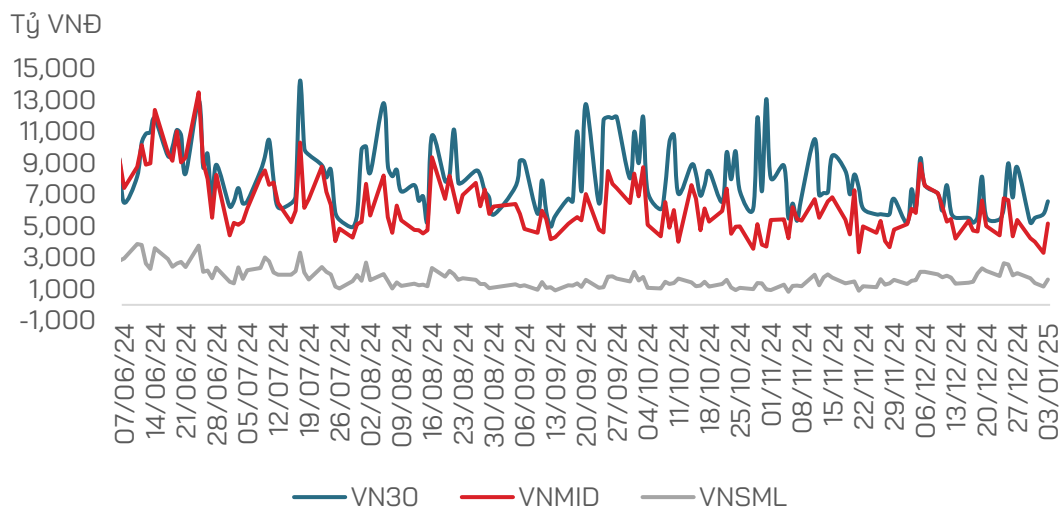
Chỉ số theo nhóm vốn hóa



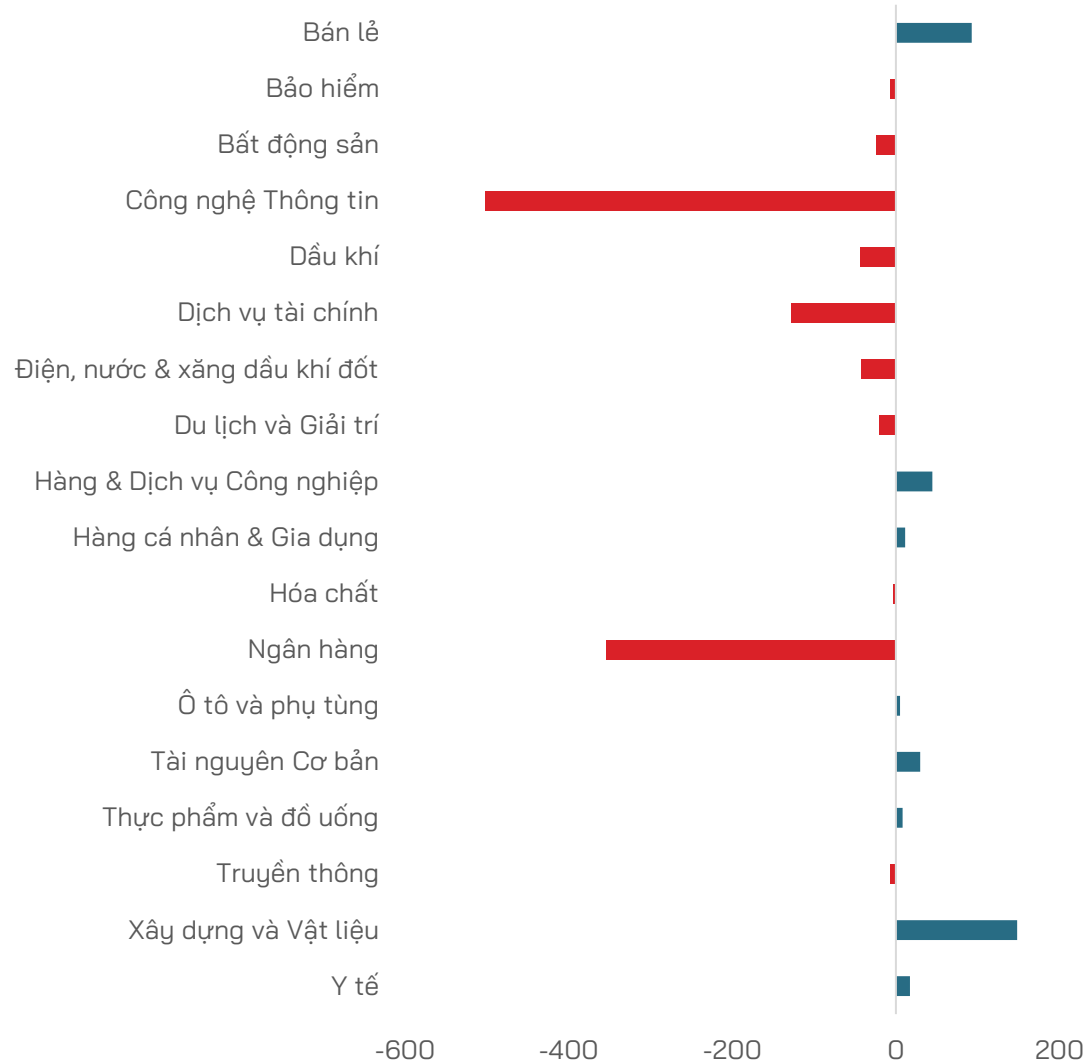
Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)



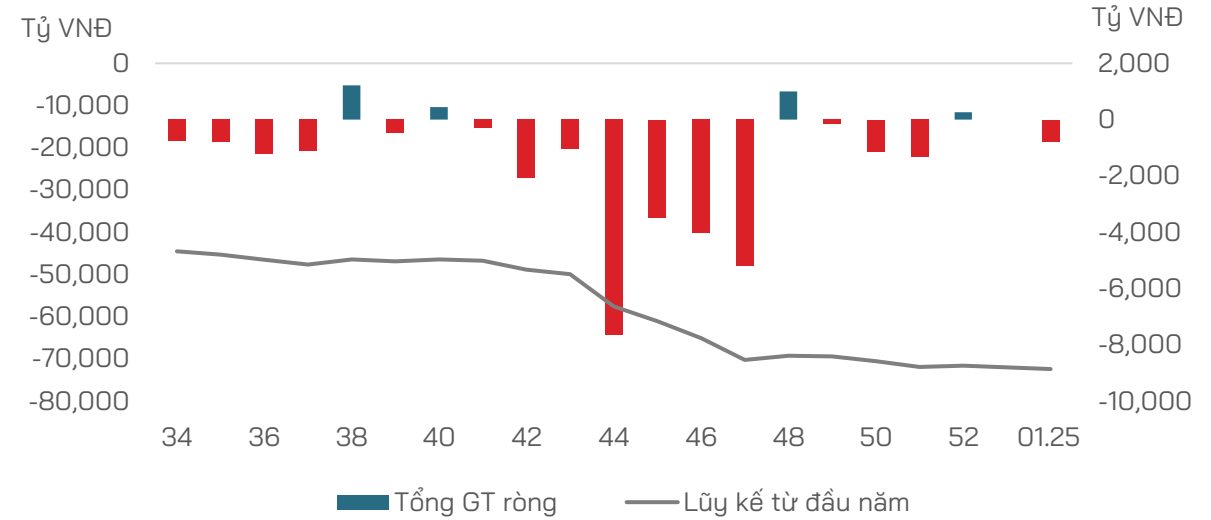
Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



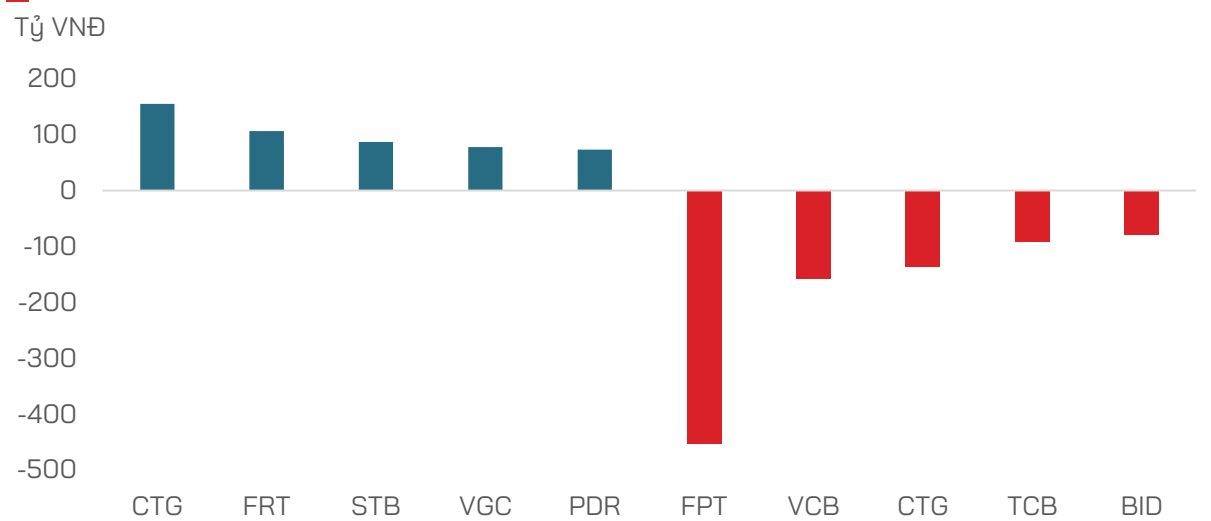
Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)

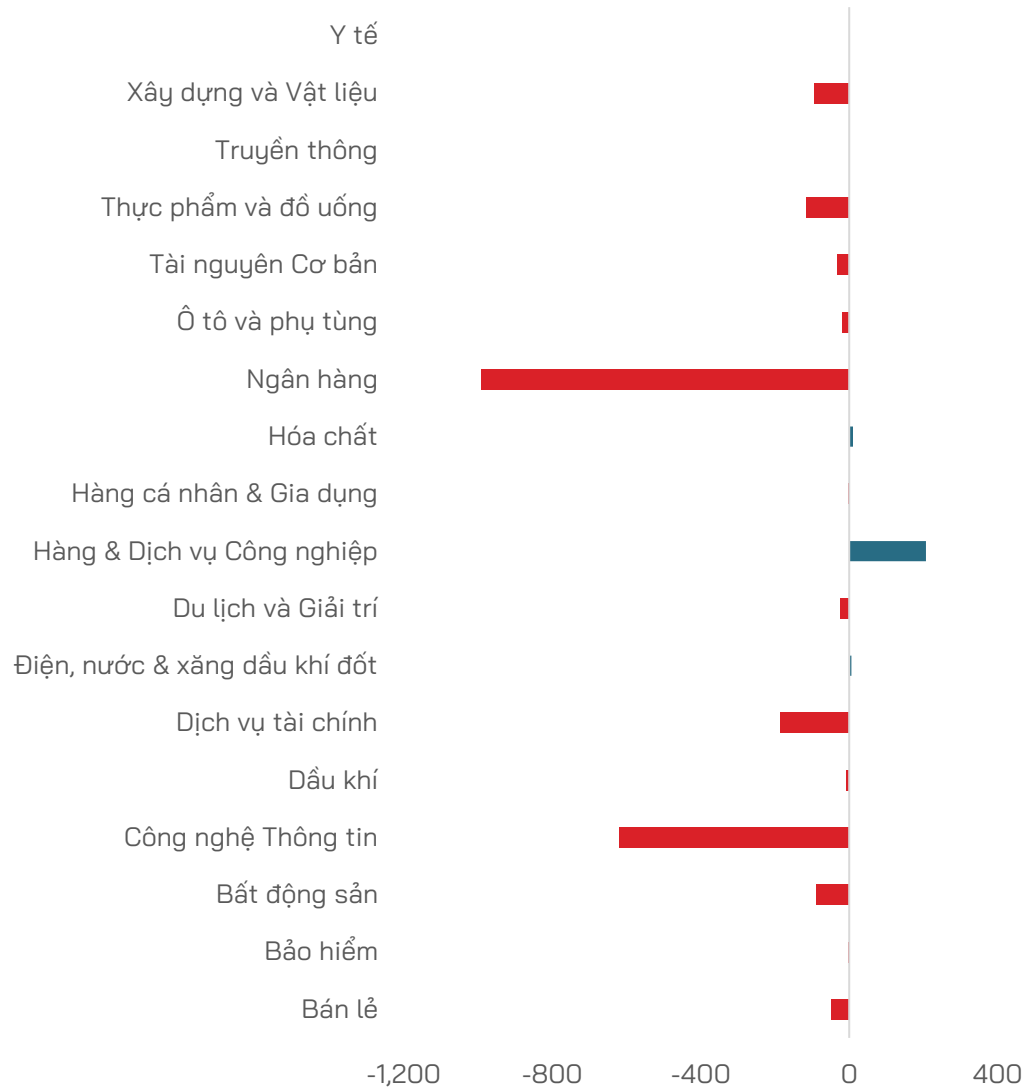


Top cổ phiếu mua bán ròng

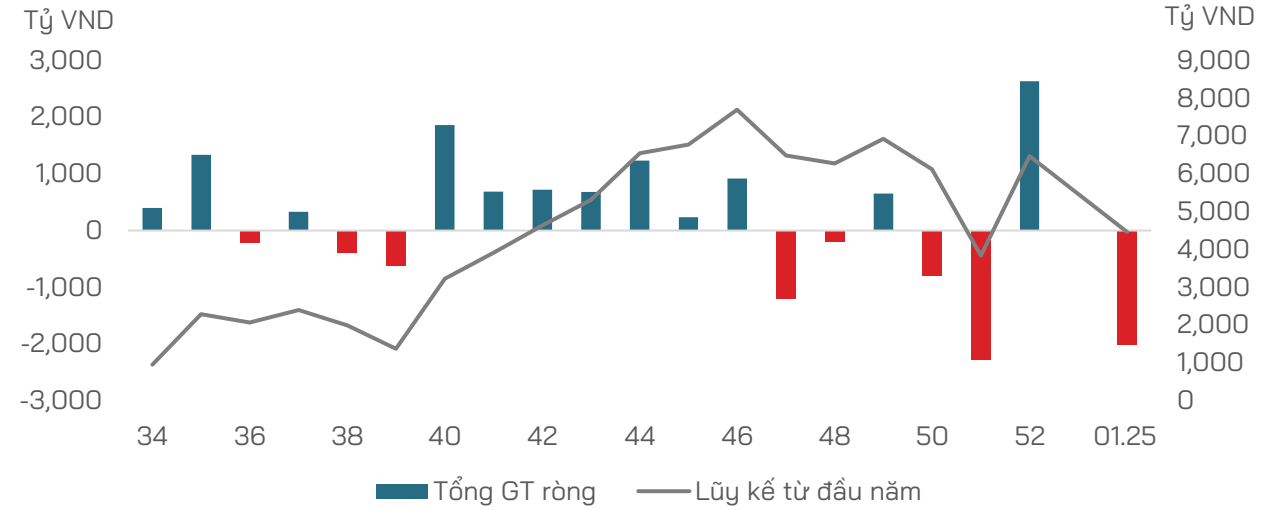


Nhóm Tự doanh bán ròng mạnh các cổ phiếu Ngân hàng

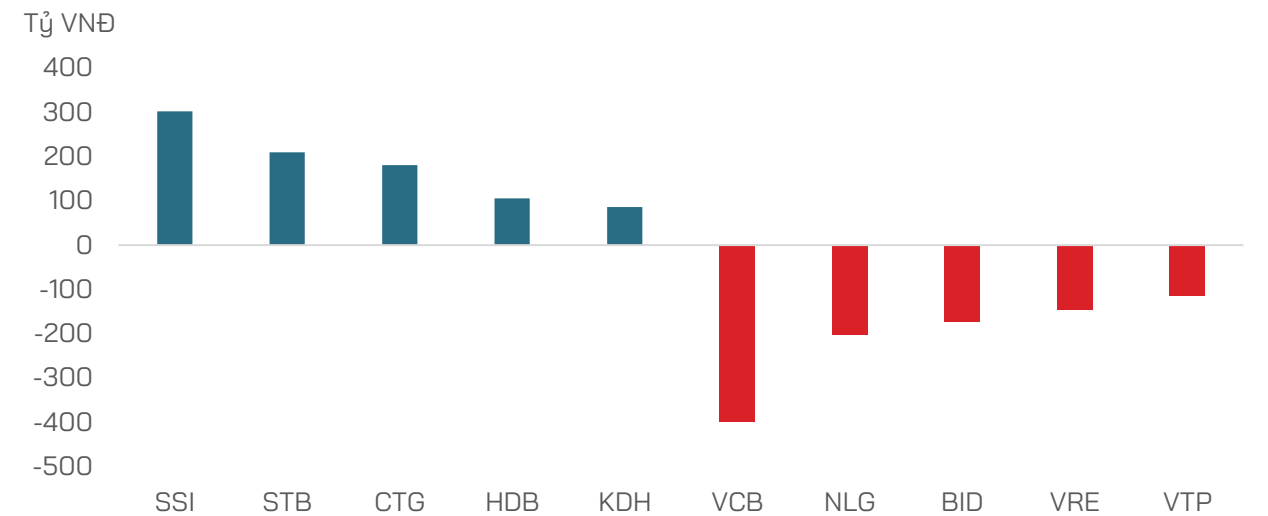
Giao dịch Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch Tự doanh (theo tuần)



Top cổ phiếu mua bán ròng



VN-Index rơi trở lại xuyên qua đường trung bình MA200 ngày một lần nữa, đưa trạng thái thị trường trở lại cân bằng. Việc phá đỉnh không thành công phát đi tín hiệu cảnh báo về xu hướng tăng giá ngắn hạn đã hình thành trước đó đã mất động lượng. Hệ thống động lượng xu hướng cũng chỉ rõ điều này khi DI vượt lên DI+, hình thành sự đan xen cân bằng và ADX tiếp tục giảm sâu. Do đó, kịch bản tuần tới nghiêng về phía tiêu cực nhiều hơn:

- ❖ **Kịch bản 1 (50%):** VN-Index ổn định trở lại và duy trì trạng thái cân bằng hiện có dao động trong vùng 1,240 - 1,265 điểm
- ❖ **Kịch bản 2 (50%):** Áp lực bán sẽ gia tăng, đẩy VN-Index trở lại vùng hỗ trợ mạnh 1,220 điểm và có thể sâu hơn tại ngưỡng tâm lý 1,200 điểm.

- **Nhận định:** Chúng tôi nhận định thị trường có khả năng cần thêm thời gian để ổn định, do động lượng suy yếu rõ rệt, làm gia tăng xác suất điều chỉnh. Thêm vào đó, các áp lực từ vĩ mô như tỷ giá, dòng vốn quốc tế và tâm lý thận trọng tiếp tục gây sức ép lên thị trường. Để phục hồi trở lại, thị trường cần sự tham gia của dòng tiền mới và những yếu tố hỗ trợ vĩ mô mạnh mẽ hơn. Chúng tôi duy trì quan điểm như báo cáo tuần trước, khuyến nghị nhà đầu tư giữ tỷ lệ cổ phiếu ở mức thấp (<50%) và thận trọng, tránh mở mới vị thế mua khi thị trường vẫn thiếu các yếu tố hỗ trợ rõ ràng.



- **S&P 500 vọt 23.31% trong năm 2024**, nổi dài đà leo dốc 24.2% từ năm ngoái
- **Kỷ lục 1,000 tỷ USD** chảy vào các quỹ ETF Mỹ trong năm 2024
- **Chính sách của Fed trong năm 2025** tùy thuộc nhiều vào ông Donald Trump
- **Nước Mỹ** có thể chạm trần nợ công vào giữa tháng 1 năm 2025
- **Bộ Lao động Mỹ công bố**, trong tuần kết thúc vào 14/12, số người tiếp tục nhận trợ cấp thất nghiệp tăng 46,000 lên 1.91 triệu người, mức cao nhất kể từ 11/2021
- **Các ngân hàng trung ương toàn cầu** thận trọng cắt giảm lãi suất trong năm 2025
- **Trung Quốc** đang có kế hoạch hạn chế xuất khẩu công nghệ sản xuất vật liệu pin
- **Giá đậu nành** chịu áp lực trước lo ngại căng thẳng thương mại Mỹ - Trung
- **Trung Quốc** không có nhiều dư địa để trả đũa thuế quan của Mỹ
- **ECB bị chỉ trích chậm hạ lãi suất**: Từ tháng 6/2024 đến nay, ECB đã hạ lãi suất 4 lần, từ 4% xuống còn 3%, trong bối cảnh lạm phát tại eurozone hạ nhanh hơn dự báo...
- **Giá khí đốt** sẽ tăng trên tất cả các thị trường toàn cầu lớn trong năm 2025

- **Ngày 2/1, Bộ Thương mại Trung Quốc** đã công bố lệnh cấm xuất khẩu hàng hóa cho 28 nhà thầu quốc phòng lớn của Mỹ
- **Trung Quốc** chỉ số PMI chính thức của lĩnh vực sản xuất đạt 50.1 điểm trong tháng 12, thấp hơn mức dự báo 50.3 điểm mà các nhà phân tích đưa ra
- **Trung Quốc** đang có kế hoạch kiểm tra hoạt động xuất khẩu công nghệ sản xuất vật liệu pin chặt chẽ hơn, khi nước này tìm cách bảo vệ quyền kiểm soát chuỗi cung ứng quan trọng trong bối cảnh căng thẳng thương mại toàn cầu gia tăng
- **NHTW Trung Quốc (PBOC)** cho biết sẽ hạ lãi suất vào “một thời điểm thích hợp” trong năm 2025. Cơ quan này cũng nói rằng sẽ “ưu tiên việc điều chỉnh lãi suất” và tránh xa các “công cụ định lượng” để thực hiện mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng
- **Trung Quốc**: Giá thịt trong nước giảm xuống thấp kỷ lục, Trung Quốc mở điều tra với bò nhập khẩu
- **Triển vọng năm 2025 của ngành sản xuất chế tạo châu Á** không mấy khả quan trong bối cảnh rủi ro thương mại toàn cầu được dự báo sẽ gia tăng
- **Theo Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế**, số lượng hành khách bay trong năm 2025 có thể đạt 5.2 tỷ người, tăng gần 7% so với năm 2024

- **Thủ tướng** yêu cầu thực hiện quyết liệt các giải pháp để năm 2025 tăng trưởng kinh tế hai con số
- **Ngân hàng Nhà nước** đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2025 là 16%
- **Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 4/2024** ước tính tăng 7.55% so với cùng kỳ năm trước, cả năm 2024 ước tính tăng 7.09%
- **CPI bình quân quý IV/2024** tăng 2,87% so với quý IV/2023. Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý 4/2024** tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2024, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 8.4% so với năm trước (năm 2023 tăng 1,3%)
- **Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024** tăng 9%, đạt mục tiêu của Chính phủ
- **Nhiều ngân hàng tăng lãi suất huy động** trong ngày làm việc đầu tiên của năm 2025. Lãi suất phổ biến vượt 6%, lãi suất đặc biệt chạm ngưỡng 9.5%
- **Ngân hàng Nhà nước** niêm yết tỷ giá trung tâm hôm nay ở mức 24.337 VND/USD, tăng 3 đồng so với sáng 3/1. Với biên độ +/-5%, tỷ giá trần hôm nay là 25.554 VND/USD và tỷ giá sàn là 23.120 VND/USD
- **HOSE** đặt mục tiêu tăng trưởng bền vững ở 2 con số trong năm 2025

- **BIDV, Vietinbank, Vietcombank, Agribank, HDBank, MB, VPBank, Techcombank và TPBank** sẽ không phải tính dư nợ cho vay thuộc Chương trình cho vay nhà ở xã hội mà các NHTM đã đăng ký tham gia với NHNN (hiện nay là 145,000 tỷ của 9 NHTM) vào chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng hằng năm
- **Chỉ số PMI** giảm từ 50.8 điểm của tháng 11 xuống còn 49.8 điểm - lần đầu tiên xuống dưới ngưỡng 50 điểm trong 3 tháng, báo hiệu điều kiện kinh doanh suy giảm nhẹ
- **FDI năm 2024 của Việt Nam:** Tổng vốn đăng ký giảm nhẹ nhưng kỷ lục về giải ngân
- **Tập đoàn Điện lực Việt Nam** đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao tập đoàn tiếp tục đầu tư các dự án điện hạt nhân
- **Trong tháng 12, cả nước có gần 10.000 doanh nghiệp thành lập mới** với số vốn đăng ký là hơn 96,4 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký hơn 95,7 nghìn lao động, giảm 10,4% về số doanh nghiệp, giảm 30,4% về vốn đăng ký và tăng 6,2% về số lao động so với tháng 11/2024
- **Sớm hoàn thiện dự thảo Quy hoạch điện VIII** điều chỉnh để trình Thủ tướng trong tháng 2/2025
- **Theo Vasep**, năm 2025 mở ra cho ngành thủy sản Việt Nam cả cơ hội và thách thức. Dự báo, xuất khẩu thủy sản có thể vượt mốc 10 tỷ USD và quay lại mốc 11 tỷ USD


- **VIC:** Chuẩn bị tái niêm yết, Vinpearl mua lại trước hạn 425 triệu USD trái phiếu quốc tế
- **VOS:** Vận tải Biển Việt Nam (VOS) đón tàu mới 13.500 DWT, sẽ có thêm 2 tàu nữa trong quý 1
- **MGG:** Thăng lớn năm 2024, mục tiêu xuất khẩu 90 triệu USD năm 2025
- **TMT:** Ô tô TMT tái cấu trúc toàn bộ, đặt mục tiêu bán ra hơn 3.400 xe ô tô điện
- **PV2:** Đầu tư PV2 muốn bán dự án 10ha ở Nhơn Trạch, cổ phiếu dư mua trần
- **PDR:** Lãnh đạo Phát Đạt đua nhau thoái vốn dù doanh nghiệp được kỳ vọng
- **HAH:** Quỹ Leadvisors tiếp tục mua thêm 643.800 cổ phiếu Hải An (HAH), nâng sở hữu lên 11,38%
- **SGL:** Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group (SGL), công ty sở hữu Bông Bạch Tuyết, quyết thu mua Yteco (YTC)
- **HAP:** Lợi nhuận lao dốc 94%, thị giá Hapaco (HAP) vẫn tăng trần sau tin chủ tịch Hiền 'gom' 10.5 triệu cp
- **NVL:** Novaland đã mua lại 1.550 tỷ đồng trái phiếu trước hạn. NVL dự kiến giảm vốn góp tại Tân Kim Yến từ 2,204.6 tỷ đồng về còn 204.8 tỷ đồng nhưng không thay đổi tỷ lệ sở hữu.

- **TLG:** Doanh thu lũy kế trong 11 tháng đầu năm 2024 đạt 3.470 tỷ đồng (tương đương với doanh thu mỗi ngày là hơn 10 tỷ đồng), tăng 6% so với cùng kỳ năm 2023, đồng thời hoàn thành 91% kế hoạch năm
- **Viettel** năm qua lãi trước thuế 51,000 tỷ đồng và đã nộp ngân sách nhà nước 44,300 tỷ đồng
- **DSE:** Chứng khoán DNSE (DSE) chào bán 300 tỷ đồng trái phiếu để huy động vốn phục vụ kinh doanh
- **IDC:** Công ty con của IDICO làm chủ đầu tư dự án KCN hơn 3,500 tỷ ở Hải Phòng
- **FMC:** Doanh số Sao Ta đạt gần 251 triệu USD năm 2024, vượt 19% kế hoạch năm và tăng +25% YoY
- **BAF:** Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF) tiếp tục thu mua thêm công ty mới vào đầu năm 2025
- **PHS:** Lợi nhuận sau thuế cả năm ước lỗ 10.7 tỷ đồng, trong khi năm 2023, vẫn lãi 44.5 tỷ đồng
- **SHB** được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 40,658 tỷ đồng qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- **TNG:** Lũy kế 11 tháng năm 2024, doanh thu của Tập đoàn Thiên Long đạt 3.470 tỷ đồng; tương ứng bình quân mỗi tháng thu về 300 tỷ đồng
- **PGS:** Công bố kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2025 với mục tiêu doanh thu đạt 6,569 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 140.56 tỷ đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn


TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666


CHI NHÁNH HÀ NỘI


 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin về thị trường được cung cấp trên đây do Bộ phận Nghiên cứu và Phân tích thu thập từ các nguồn được coi là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Việc cung cấp các thông tin này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, HDS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây vào hoạt động kinh doanh. Các thông tin trên đây hoàn toàn có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và HDS không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Bản tin này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.